| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DUYÊN HẢI**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

Bản án số:09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-7-2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Trưng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Huỳnh Văn Rô

Ông Trần Văn Nước

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Sĩ, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2021/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-DS ngày 28/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Có mặt

Địa chỉ: ấp Long H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn*:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày*: Bà và ông N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di, huyện Di (nay là Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đỉnh điểm mấu chốt mỗi khi ông N uống rượu về nghi kỵ chưởi mắng bà dẫn đến bà về Cầu Ngang sống và ly thân ông N từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay bà xét thấy vợ chồng không còn tình cảm

mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không còn khả năng để đoàn tụ bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn N

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 17-02-2008. Hiện cháu Thái đang sống với ông N, bà đồng ý giao ông N tiếp tục nuôi, bà không cấp dưỡng.

- Về tài sản, nợ chung  không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 06 tháng 5 năm 2021 bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày*: Vợ chồng tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di, huyện Di (nay là Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Duyên Hải) vào năm 2008. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn xuất phát từ việc bà Dung nhắn tin điện thoại nên mỗi khi uống rượu về là bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra cự cãi và bỏ nhà đi từ cuối năm 2019 cho đến nay không có trở  về . Trong thời gian ly thân ông có bàn bạc với bà Dung để trở về tiếp tục chung sống nuôi con nhưng không đạt được và ly thân cho đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị D. Về con chung thống nhất có 01 con chung và đồng ý tiếp tục nuôi con theo nguyện vọng của con Nguyễn Văn T. Về tài sản, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa bà Dung và ông N đã xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện đã ly thân thời gian dài không còn sống chung do đó hôn nhân giữa bà Dung và ông N đã lâm vào tình trạng  trầm trọng nên bà Dung yêu cầu ly hôn ông N là có cơ sở phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 17-02-2008 hiện đang sống với ông N (đây cũng là ý chí nguyện vọng của cháu Thái được sống với cha). Vì vậy, giao con chung tên Nguyễn Văn T cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông N không yêu cầu bà Dung cấp dưỡng nên không xét.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn N. Căn cứ quy định tại Điều các 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1

Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn ông Nguyễn Văn N có nơi cư trú tại khóm 3, phường 1, thị xã Duyên Hải nên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Duyên Hải và được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2008. Do đó hôn nhân giữa bà Dung và ông N là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa bà Dung và ông N xuất phát từ việc bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến ghen tuông nghi kỵ lẫn nhau xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và bà Dung không tới lui hàn gắn bàn với ông N, đến nay giữa bà Dung và ông N ly thân gần 02 năm đã không còn yêu thương, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc ai sống ra sao thì sống. Tòa án đã tổ chức hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Dung cho rằng tình cảm vợ chồng không còn hợp nhau. Tại phiên tòa bà Dung xác định không thể tiếp tục sống chung với ông N và cương quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Dung và ông N đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, đời sống chung không kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho bà Dung được ly hôn với ông N.

[4] Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 17-02-2008. Bà Nguyễn Thị D đồng ý giao con Nguyễn Văn T cho ông Nguyễn Văn N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Thái có nguyện vọng được sống chung với ông N khi bà Dung ly hôn với ông N, phía ông N có ý kiến thống nhất tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Thái cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dung và ông N trình bày không có và không yêu cầu nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

**1**. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị D. Cho bà Nguyễn Thị D ly hôn ông Nguyễn Văn N.

**2.** Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 17-02-2008 cho ông Nguyễn Văn N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

**3**. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bà Nguyễn Thị D cấp dưỡng nuôi con là Nguyễn Văn T, nên không xét đến.

**4**.Về tài sản, nợ chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

**5**.Về án phí: Buộc Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006161 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà Dung đã nộp đủ án phí.

**6**. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND phường 1 thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Trưng**